

**CHUYÊN ĐỀ 4**

**NHỮNG NHẬN THỨC MỚI VÀ TƯ DUY MỚI  
VỀ QUỐC PHÒNG VIỆT NAM**

**Hà Nội – 2021**

**CHUYÊN ĐỀ 4**  
**NHỮNG NHẬN THỨC MỚI VÀ TƯ DUY MỚI**  
**VỀ QUỐC PHÒNG VIỆT NAM**

**MỞ ĐẦU**

Quốc phòng là công cuộc giữ nước bằng sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, trong đó sức mạnh quân sự là đặc trưng, lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt, bảo vệ đất nước, giữ nước từ sớm, từ xa, từ khi nước chưa nguy; sẵn sàng đánh thắng mọi hình thái chiến tranh xâm lược nếu xảy ra.

Quan điểm về quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc là bộ phận quan trọng trong hệ thống quan điểm, đường lối lãnh đạo cách mạng của Đảng, là “kim chỉ nam” cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Trong quá trình lãnh đạo nhận thức, tư duy của Đảng về quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc không ngừng được phát triển, đổi mới phù hợp với tình hình thực tiễn của từng giai đoạn cách mạng, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới.

Trên cơ sở đánh giá đúng tình hình trong nước, khu vực, quốc tế và xu thế của thời đại, Đại hội XIII của Đảng, tiếp tục khẳng định, bổ sung, phát triển những quan điểm cơ bản về nhiệm vụ quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới.

**Nội dung giới thiệu:** gồm 2 phần:

1. Tình hình thế giới, khu vực, trong nước tác động đến quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc.
2. Nhận thức mới và tư duy mới về quốc phòng Việt Nam.

**Tài liệu:** Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam. Nghị quyết số 24-NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược quốc phòng Việt Nam. Luật Quốc phòng năm 2018.

**I- TÌNH HÌNH THẾ GIỚI, KHU VỰC, TRONG NƯỚC TÁC ĐỘNG ĐẾN NHIỆM VỤ QUỐC PHÒNG, BẢO VỆ TỔ QUỐC**

**1- Tình hình thế giới, khu vực**

Trong những năm tới, dự báo môi trường chính trị, an ninh thế giới, khu vực tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó dự báo. Các nước điều chỉnh chiến lược và phương thức phát triển nhằm thích ứng với tình hình mới. Tăng ngân sách quốc phòng, chạy đua vũ trang ngày càng quyết liệt và trở thành xu thế phổ biến. Đặc biệt một số nước đẩy mạnh hiện đại hóa quân đội, tăng cường năng lực quân sự với những thế hệ vũ khí mới.

Chủ nghĩa dân túy, dân tộc cực đoan, thực dụng, cường quyền nước lớn trong quan hệ quốc tế gia tăng; tranh chấp chủ quyền lãnh thổ giữa các quốc gia; sự can dự, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn; chạy đua vũ trang; không gian chiến lược mới; các loại hình tác chiến mới đặt ra những thách thức mới đối với hòa bình, ổn định trên thế giới, khu vực và độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của các nước, nhất là nước nhỏ đang phát triển.

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là công nghiệp số phát triển mạnh mẽ, tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực, trong đó có cả lĩnh vực quốc phòng, tạo ra cả thời cơ, thách thức đối với mọi quốc gia, dân tộc. Xuất hiện nhiều hình thái chiến tranh mới, làm thay đổi môi trường chiến lược. Sự xuất hiện của các loại vũ khí, trang bị kỹ thuật quân sự hiện đại đã làm thay đổi cơ bản tổ chức quân đội, hình thái, phương thức tiến hành chiến tranh. Với sự ra đời của chiến tranh mạng, tác động sâu sắc đến quốc phòng, an ninh thế giới, khu vực và của mỗi quốc gia. Các yếu tố an ninh phi truyền thống, nhất là khủng bố, thiên tai, dịch bệnh tiếp diễn phức tạp.

Khu vực châu Á - Thái Bình Dương, trong đó Đông Nam Á, có vị trí chiến lược ngày càng quan trọng, là khu vực cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc, tiềm ẩn nhiều bất ổn. Tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, trên biển, đảo diễn ra căng thẳng, phức tạp, quyết liệt hơn. Hòa bình, ổn định, tự do an ninh, an toàn hàng hải, hàng không trên Biển Đông đứng trước những thách thức lớn, tiềm ẩn nguy cơ xung đột.

## **2. Tình hình trong nước**

Sau 35 năm đổi mới, thế và lực, sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế, niềm tin của nhân

dân ngày càng được nâng cao, tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tuy nhiên, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, bên cạnh thời cơ, thuận lợi cũng gặp không ít những khó khăn, thách thức đặt ra đối với quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc.

Bốn nguy cơ mà Đảng ta đã chỉ ra vẫn còn tồn tại. Sự nghiệp xây dựng nền quốc phòng toàn dân đạt được những kết quả quan trọng, nhưng vẫn đứng trước những khó khăn, thách thức. Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh ở một số lĩnh vực, một số địa phương, đơn vị cần phải nghiên cứu triển khai chặt chẽ hiệu quả hơn. Những vấn đề phức tạp về quốc phòng ngày càng công khai, quyết liệt và trực diện.

### **3. Dự báo đối tượng quốc phòng**

Những ai tôn trọng độc lập, chủ quyền, thiết lập và mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác bình đẳng, cùng có lợi với Việt Nam đều là đối tác. Bất kỳ thế lực nào có âm mưu và hành động chống phá mục tiêu của nước ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa, xâm phạm độc lập, chủ quyền, lợi ích quốc gia - dân tộc Việt Nam đều là đối tượng của nước ta. Trong mỗi đối tượng có thể có mặt cạnh tranh thủ, hợp tác; trong mỗi đối tác có thể có mặt mâu thuẫn với lợi ích của ta cần phải đấu tranh.

## **II. NHỮNG NHẬN THỨC MỚI VÀ TƯ DUY MỚI VỀ QUỐC PHÒNG VIỆT NAM**

### **1. Về mục tiêu, nhiệm vụ quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc**

Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới” của Đảng xác định mục tiêu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới là: “Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo vệ sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá; bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và nền văn hoá; giữ vững ổn định chính trị và môi trường hoà bình để xây dựng, phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa”.

Đại hội XIII của Đảng, tiếp tục xác định: “Phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị kết hợp với sức mạnh thời đại, tranh thủ tối đa sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế để bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa, nền văn hóa và lợi ích quốc gia - dân tộc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, .... để phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa... Có kế sách ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa. Nỗ lực để ngăn ngừa xung đột, chiến tranh và giải quyết các tranh chấp bằng các biện pháp hòa bình phù hợp với luật pháp quốc tế. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, vùng trời, vùng biển; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển”.

Sức mạnh bảo vệ Tổ quốc là sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; sức mạnh tổng hợp của đất nước cả về chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, văn hóa, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, lực lượng vũ trang làm nòng cốt.

Đây là quan điểm, chủ trương thể hiện sâu sắc sự phát triển tư duy mới của Đảng đối với nhiệm vụ quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc, là định hướng chiến lược để toàn Đảng, toàn dân và toàn quân tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ quốc phòng, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới.

Đại hội XIII của Đảng xác định: “Phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc”, hoàn toàn thống nhất mục tiêu phát triển “khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hoà bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa”.

Đảng ta xác định, bảo vệ Tổ quốc bằng sức mạnh tổng hợp của Nhà nước xã hội chủ nghĩa và của nhân dân, dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý, điều hành tập trung thống

nhất của Nhà nước. Kiên định nguyên tắc chiến lược, đồng thời linh hoạt về sách lược trong xử trí các tình huống liên quan đến quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc, không để bị động, bất ngờ, bảo đảm cho đất nước luôn chủ động về chiến lược trong mọi tình huống.

Về nhiệm vụ quốc phòng: Đại hội XIII của Đảng xác định: *“Củng cố quốc phòng, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị và toàn dân, trong đó Quân đội nhân dân là nòng cốt”*.

Khẳng định củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc là nhiệm vụ “trọng yếu, thường xuyên”, nhiệm vụ phát triển kinh tế là trọng tâm, nhưng không coi nhẹ nhiệm vụ củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc. Củng cố quốc phòng là cơ sở tiền đề tạo điều kiện thuận lợi cho nhiệm vụ trung tâm là phát triển kinh tế; kinh tế phát triển, đất nước mạnh lên sẽ là “phương thức hữu hiệu” để bảo vệ Tổ quốc. Đây là quan điểm lý luận cơ bản, chi phối, quy định toàn bộ các nội dung về quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

## **2. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân**

Nền quốc phòng toàn dân là sức mạnh quốc phòng của đất nước, được xây dựng trên nền tảng chính trị, tinh thần, nhân lực, vật lực, tài chính, mang tính chất toàn dân, toàn diện, độc lập, tự chủ, tự cường. Nội dung xây dựng nền quốc phòng toàn dân bao gồm: xây dựng tiềm lực quốc phòng, lực lượng quốc phòng, thể trận quốc phòng toàn dân.

### **2.1. Xây dựng tiềm lực quốc phòng**

Tiềm lực quốc phòng là khả năng về nhân lực, vật lực, tài chính, tinh thần ở trong nước và ngoài nước có thể huy động được để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng. Tiềm lực quốc phòng của đất nước là vấn đề quan trọng, tạo nền tảng cho việc củng cố, nâng cao sức mạnh, đáp ứng được yêu cầu bảo vệ Tổ quốc.

Tăng cường tiềm lực quốc phòng là một trong những đột phá về tư duy và tổ chức thực hiện xây dựng nền quốc phòng toàn dân của Đảng, nhằm tạo ra nguồn lực tổng hợp đảm bảo tốt nhất cho nhiệm vụ quốc phòng trong bối cảnh đất nước đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Cương lĩnh năm 1991 chỉ rõ: “Sự ổn định và phát triển mọi mặt đời sống xã hội là nền tảng của quốc phòng. Phát triển kinh tế - xã hội phải đi đôi với tăng cường tiềm lực quốc phòng”.

Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới” xác định: Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh của đất nước, coi trọng xây dựng tiềm lực chính trị - tinh thần, thể trận lòng dân. Kết hợp chặt chẽ thể trận quốc phòng toàn dân với thể trận an ninh nhân dân. Nâng cao chất lượng công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Tăng cường hơn nữa nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, vũ khí cho quốc phòng, an ninh. Quan tâm phát triển khoa học - công nghệ, nghệ thuật quân sự và ứng dụng các thành tựu khoa học vào huấn luyện sẵn sàng chiến đấu, đấu tranh phòng, chống tội phạm. Chuẩn bị chu đáo các phương án động viên nhân tài, vật lực cho nhiệm vụ quốc phòng. Xây dựng và triển khai có hiệu quả kế hoạch động viên quốc phòng, bảo đảm nhu cầu dự trữ quốc gia cho quốc phòng và kế hoạch bảo đảm cho các hướng chiến lược.

Đại hội XIII của Đảng khẳng định: “Tăng cường tiềm lực quốc phòng và an ninh; xây dựng và phát huy mạnh mẽ “thể trận lòng dân” trong nền quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân; xây dựng và củng cố vững chắc thể trận quốc phòng toàn dân và thể trận an ninh nhân dân. Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại với quốc phòng, an ninh và giữa quốc phòng, an ninh với kinh tế, văn hóa, xã hội và đối ngoại. Cụ thể hóa và thực hiện có hiệu quả quan hệ giữa hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược bảo vệ Tổ quốc; trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; trong từng địa phương, vùng, địa bàn chiến lược và trong từng nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch cụ thể”.

Điều chỉnh, bổ sung, nâng cao hiệu quả các khu kinh tế - quốc phòng, tạo sức mạnh tổng hợp giữ vững ổn định chính trị - xã hội; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

Xây dựng và củng cố các tuyến phòng thủ biên giới, biển, đảo; có cơ chế huy động nguồn lực từ địa phương và nguồn lực xã hội cho xây

dựng tiềm lực quốc phòng tại các khu vực phòng thủ.

## ***2.2. Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân***

Lực lượng vũ trang nhân dân, bao gồm: Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, Dân quân tự vệ.

### ***2.2.1. Xây dựng Quân đội nhân dân***

Quân đội nhân dân là lực lượng nòng cốt của lực lượng vũ trang nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, bao gồm lực lượng thường trực và lực lượng dự bị động viên.

Quân đội nhân dân đã được Đảng và Bác Hồ xác định: Quân đội ta là Quân đội cách mạng, “đội quân chiến đấu, đội quân công tác, đội quân lao động sản xuất”. Chức năng cơ bản đó đã được khẳng định và phát huy hơn 75 năm qua.

Thực hiện chức năng là đội quân chiến đấu, Quân đội nhân dân được xây dựng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số lực lượng tiến thẳng lên hiện đại; luôn vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và nhân dân; tổ chức theo hướng tinh, gọn, mạnh; trang bị các loại vũ khí, khí tài ngày càng hiện đại; đẩy mạnh nghiên cứu phát triển nghệ thuật quân sự Việt Nam; thường xuyên huấn luyện, diễn tập, nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu và khả năng sẵn sàng chiến đấu; làm nòng cốt trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân; xử lý thắng lợi các tình huống quốc phòng, sẵn sàng đánh thắng mọi hình thái chiến tranh xâm lược, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để xây dựng và phát triển đất nước.

Thực hiện chức năng là đội quân công tác và đội quân lao động sản xuất. Quân đội nhân dân luôn là lực lượng nòng cốt tham gia công tác vận động quần chúng, xây dựng hệ thống chính trị cơ sở, các đơn vị quân đội tích cực thực hiện công tác dân vận, tham gia xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội ở các vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo. Phối hợp chặt chẽ với các địa phương trên địa bàn đóng quân, tích cực tham gia xoá đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.



Các đơn vị kinh tế - quốc phòng của Quân đội là lực lượng đi đầu trong kết hợp kinh tế với quốc phòng. Các tập đoàn, tổng công ty, các đoàn kinh tế - quốc phòng đã góp phần đáng kể vào sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; đồng thời là lực lượng chủ yếu ở những khu vực khó khăn nhất, tham gia phát triển kinh tế - xã hội địa phương, tạo thế trận quốc phòng vững chắc tại các địa bàn trọng yếu của Tổ quốc. Các đoàn kinh tế - quốc phòng đã thực hiện tốt mục tiêu cơ bản về kết hợp củng cố quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, góp phần giữ vững ổn định chính trị, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng “thế trận lòng dân”, thế trận quốc phòng toàn dân trên các địa bàn trọng điểm của đất nước.

Công nghiệp quốc phòng từng bước phát triển theo hướng hiện đại, lưỡng dụng, đáp ứng một phần nhu cầu vũ khí, trang bị kỹ thuật cho lực lượng vũ trang và góp phần tích cực vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Nghiên cứu làm chủ công nghệ chế tạo và sản xuất được một số loại vũ khí chiến lược cần thiết cho phòng thủ đất nước; từng bước bảo đảm đủ số lượng, chất lượng, đáp ứng kịp thời vũ khí, trang bị kỹ thuật cho các đơn vị làm nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ biển, đảo; bảo đảm cân đối dự trữ trên hướng chiến lược.

Đại hội XIII của Đảng xác định phương hướng, mục tiêu xây dựng Quân đội: “Xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; một số quân chủng, binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại. Đến năm 2025, cơ bản xây dựng quân đội tinh, gọn, mạnh. Đến năm 2030 xây dựng một số quân chủng, binh chủng, lực lượng hiện đại. Phấn đấu từ năm 2030 xây dựng Quân đội nhân dân hiện đại; vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Xây dựng cấp ủy, tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Quân đội tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và nhân dân; kiên định mục tiêu lý tưởng của Đảng, bảo đảm chất lượng tổng hợp và sức chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong mọi tình huống”.

### *2.2.2. Xây dựng lực lượng dự bị động viên*

Lực lượng dự bị động viên là một thành phần của Quân đội nhân dân; là lực lượng quan trọng góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân; sẵn sàng bổ sung cho lực lượng

thường trực khi có yêu cầu, đáp ứng nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới. Lực lượng dự bị động viên bao gồm quân nhân dự bị và phương tiện kỹ thuật của nền kinh tế quốc dân; được lựa chọn và sắp xếp trong kế hoạch động viên để bổ sung cho lực lượng thường trực của Quân đội.

### *2.2.2.3 Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ*

Dân quân tự vệ là thành phần của lực lượng vũ trang nhân dân, được xây dựng theo hướng vững mạnh và rộng khắp. Tổ chức, biên chế của Dân quân tự vệ phải đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, gắn với địa bàn và nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, tổ chức; thuận tiện cho lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy, quản lý và phù hợp với tình hình, điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa phương, cơ quan, tổ chức. Tổ chức, hoạt động, nhiệm vụ, thành phần theo quy định tại Luật Dân quân tự vệ năm 2019.

## **3. Xây dựng thế trận quốc phòng**

Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân là việc tổ chức, triển khai, bố trí lực lượng và tiềm lực quốc phòng trên toàn bộ lãnh thổ theo ý định chiến lược thống nhất, bảo đảm đối phó thắng lợi với mọi âm mưu và hoạt động của các thế lực thù địch xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và lợi ích quốc gia - dân tộc, sẵn sàng chuyển thành thế trận chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc.

Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, gồm: Xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc; kết hợp quốc phòng, an ninh với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh; xây dựng khu vực phòng thủ quân khu vững mạnh toàn diện, hợp thành hệ thống phòng thủ đất nước; xây dựng các tỉnh, thành phố thành khu vực phòng thủ vững chắc; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân.

## **KẾT LUẬN**

Những nhận thức và tư duy mới về quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng là những chủ trương lớn, đúng đắn, có ý nghĩa chiến lược; là kết quả của việc tổng kết sâu sắc sự lãnh đạo của Đảng về củng cố, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc qua 35 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng.

Quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện thắng lợi những chủ trương, quan điểm của Đảng về nhiệm vụ quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân; nhằm thực hiện kế sách giữ nước từ từ sớm, từ xa; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc; bảo vệ nền hoà bình bền vững của đất nước; bảo vệ Đảng, Nhà nước và nhân dân; tích cực tham gia bảo vệ hoà bình ổn định trong khu vực và trên thế giới; giữ vững ổn định chính trị và môi trường hoà bình để xây dựng, phát triển đất nước./.